TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **297**/2022/QĐST-HNGĐ	BĐ, ngày 09 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59; 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 265/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

-Chị Phạm Thị L, sinh năm 1986;

-Anh Trương Đức D, sinh năm 1979;

Cùng ĐKHKTT và nơi ở: Số 3 ngách 612/21 đường LT, phường GV, quận BĐ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Trương Đức D và chị Phạm Thị L tự nguyên tìm hiểu và có đăng ký kết hôn số 39 quyển số 01/2011 ngày 24/3/2011 tại Ủy ban nhân dân phường GV, quận BĐ, thành phố Hà Nội , đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Trương Đức D** và chị **Phạm Thị L**

2. Về con chung: Anh D và chị L xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Trương Đức Nam K, sinh ngày 21/11/2012; Trương Minh T, sinh ngày 31/01/2022. Khi ly hôn, chị L là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con kể từ tháng 5/2022 cho đến khi các con trưởng thành khỏe mạnh hoặc có sự thay đổi khác.

Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh D có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3.Về tài sản và nhà ở chung: Anh chị xác nhận vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

4.Về công nợ: Anh chị xác nhận vợ chồng không có vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

*5. Về lệ phí***:** Chị Phạm Thị L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị L đã nộp theo biên lai thu số 0068181 ngày 21tháng 4 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận BĐ.

II. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THA DS quận BĐ;
- TAND TP. Hà Nội;
-UBND phường GV
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hà Cẩm Hà